



CÔNG TY CP - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
16/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,01 – 7,86	0,01 – 0,47	0,32 – 0,45
		Dĩ An 2	6,79	0,11 – 0,12	0,71 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 – 7,37	0,15 – 0,19	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,93 – 7,29	0,20	0,42 – 0,57
	CNCN Thủ Dầu Một		6,93 – 7,02	0,86 – 0,93	0,74 – 0,76
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,24 – 7,54	0,62 – 1,02	1,24 – 2,04
17/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 – 7,03	0,01	0,32 – 0,44
		Dĩ An 2	6,79 – 6,80	0,12	0,70 – 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		6,96 – 7,35	0,15 – 0,19	0,44 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 – 7,30	0,20	0,43 – 0,57
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,07	0,24 – 1,14	0,48 – 1,46
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,32 – 7,47	0,33 – 0,79	0,65 – 1,53
18/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 – 6,95	0,01	0,29 – 0,36
		Dĩ An 2	6,80	0,10 – 0,12	0,66 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,31	0,16 – 0,19	0,38 – 0,49
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,27	0,20	0,45 – 0,65
	CNCN Thủ Dầu Một		6,98 – 7,02	0,36 – 0,48	0,57 – 0,60
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,41 – 7,48	0,53 – 0,66	0,05 – 1,33

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
19/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,91 – 6,97	0,01	0,25 – 0,32
		Dĩ An 2	6,77 – 6,84	0,12	0,50 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,29	0,15 – 0,19	0,43 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,23 – 7,28	0,20	0,34 – 0,50
	CNCN Thủ Dầu Một		6,92 – 7,03	0,16 – 0,37	0,33 – 0,68
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,35 – 7,40	0,50 – 0,58	1,02 – 1,14
20/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,94 – 7,03	0,01	0,26 – 0,41
		Dĩ An 2	6,80 – 6,87	0,10 – 0,11	0,37 – 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		7,00 – 7,33	0,15 – 0,19	0,40 – 0,50
	CNCN Nam Tân Uyên		7,24 – 7,31	0,20	0,45 – 0,62
	CNCN Thủ Dầu Một		7,05 – 7,13	0,39 – 0,41	0,07
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,30 – 7,36	0,51 – 0,58	1,06 – 1,15
21/06/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,92 – 7,01	0,01	0,26 – 0,41
		Dĩ An 2	6,78 – 6,80	0,10	0,66 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 – 7,32	0,15 – 0,19	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,21 – 7,28	0,20	0,37 – 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,80 – 6,92	0,32 – 0,47	0,50 – 2,00
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,27 – 7,29	0,69 – 0,90	1,36 – 1,80